

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT24B3
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Điện tử căn bản(5)	Lắp ráp và cài đặt máy tính(5)	Điểm TB	Xếp loại
01	2454801020710	Lê Minh	An	15/02/2009	7.2	8.5	6.8	7.5	Khá
02	2454801020711	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/07/2009	3.7	5.6	6.7	5.5	Trung bình
03	2454801020712	Phan Thế	Danh	05/10/2009	3.7	5.9	6.0	5.3	Trung bình
04	2454801020713	Võ Trương Thành	Đô	25/03/2009	5.3	6.4	6.2	6.0	Trung bình
05	2454801020714	Đỗ Trần Phú	Hải	14/05/2009	6.2	4.1	6.8	5.7	Trung bình
06	2454801020715	Phạm Văn	Huy	05/06/2007	0.3	0.0	2.2	0.9	Yếu
07	2454801020716	Nguyễn Phước	Kha	24/04/2009	5.6	6.8	6.0	6.2	Trung bình
08	2454801020717	Lê Nhựt	Khang	30/07/2009	8.5	8.9	6.8	8.0	Giỏi
09	2454801020719	Nguyễn Lê Tuấn	Khoa	27/09/2009	5.7	6.6	6.7	6.4	Trung bình
10	2454801020720	Phạm Đăng	Khoa	08/06/2009	5.1	5.5	6.0	5.6	Trung bình
11	2454801020721	Nguyễn Minh	Lâm	12/05/2009	5.8	5.7	6.1	5.9	Trung bình
12	2454801020722	Trương Phi	Long	08/06/2009	0.0	0.0	2.2	0.8	Yếu
13	2454801020724	Nguyễn Minh	Lực	19/04/2009	9.3	6.3	6.9	7.4	Khá
14	2454801020725	Nguyễn Hoài	Nam	07/11/2009	7.8	8.6	8.6	8.4	Giỏi
15	2454801020726	Huỳnh Gia	Nghi	03/10/2009	0.4	0.0	2.2	0.9	Yếu
16	2454801020727	Hồ Tài	Nguyên	10/12/2009	0.8	0.0	2.2	1.0	Yếu
17	2454801020728	Lê Văn	Nhất	25/10/2009	0.3	0.0	0.0	0.1	Yếu
18	2454801020729	Phạm Quốc	Phú	06/05/2009	5.5	4.8	6.0	5.4	Trung bình
19	2454801020730	Lê Thiện	Phúc	22/03/2006	9.2	4.2	6.8	6.6	Trung bình
20	2454801020732	Bùi Văn	Quý	16/09/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
21	2454801020733	Ngô Văn	Quý	11/09/2003	8.5	8.9	7.8	8.4	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Điện tử căn bản(5)	Lắp ráp và cài đặt máy tính(5)	Điểm TB	Xếp loại
22	2454801020734	Đoàn Minh	Tấn	09/09/2009	0.8	0.0	0.0	0.2	Yếu
23	2454801020735	Lê Hồng	Tấn	16/10/2009	7.9	7.4	6.9	7.4	Khá
24	2454801020736	Hồ Hoàng	Thái	19/07/2008	3.2	2.9	2.4	2.8	Yếu
25	2454801020737	Lâm Hoàng	Thái	20/05/2009	0.4	0.0	0.0	0.1	Yếu
26	2454801020738	Lê Chí	Thiện	22/08/2009	5.4	5.0	6.2	5.5	Trung bình
27	2454801020739	Phạm Quốc	Thiện	02/08/2009	0.6	0.0	2.2	1.0	Yếu
28	2454801020741	Nguyễn Văn Tân	Tiến	07/09/2009	5.0	0.0	2.2	2.2	Yếu
29	2454801020742	Bùi Nguyễn	Trãi	19/09/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
30	2454801020744	Lê Hoàng	Tuấn	08/11/2009	8.5	7.2	8.6	8.1	Giỏi
31	2454801020745	Hồ Công	Tỷ	14/06/2009	7.6	8.6	6.2	7.5	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 07 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái